

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện các khoản thu tháng 10/2022  
- Căn cứ công văn số: 3649/UBND-TCKH ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc thu, sử dụng học phí và thu khác năm học 2022-2023;  
- Nay trường Tiểu học Nguyễn Văn Hưởng thực hiện các khoản thu tháng 10/2022 như sau:

| Nội dung thu                                                      | KHỐI 1                                        |                          |              | KHỐI 2                |           |                      | KHỐI 3              |                                 |              |                          |           | KHỐI 4              |             |                          |             | KHỐI 5                   |                     |                              |             |                         |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|--------------|-----------------------|-----------|----------------------|---------------------|---------------------------------|--------------|--------------------------|-----------|---------------------|-------------|--------------------------|-------------|--------------------------|---------------------|------------------------------|-------------|-------------------------|
|                                                                   | 1/1: 1/2;1/3                                  | 1/1: 1/2;1/3<br>Không BT | 1/4: 1/5;1/6 | 1/4: 1/5;1/6<br>Kq BT | 2/1: 2/2  | 2/1: 2/2<br>Không BT | 2/3;2/4:<br>2/5;2/6 | 2/3;2/4:<br>2/5;2/6<br>Không BT | 3/1;3/2: 3/3 | 3/1;3/2: 3/3<br>Không BT | 3/4;3/5   | 3/4;3/5<br>Không BT | 4/1;4/2;4/3 | 4/1;4/2: 4/3<br>Không BT | 4/4;4/5;4/6 | 4/4;4/5:<br>4/6 Không BT | 5/1;5/2;5/3:<br>5/7 | 5/1;5/2;5/3: 5/7<br>Không BT | 5/4;5/5;5/6 | 5/4;5/5;5/6<br>Không BT |
| Thu hộ - chi hộ                                                   | 825,000                                       | 90,000                   | 825,000      | 90,000                | 979,000   | 244,000              | 979,000             | 244,000                         | 979,000      | 244,000                  | 979,000   | 244,000             | 999,000     | 264,000                  | 999,000     | 264,000                  | 999,000             | 264,000                      | 999,000     | 264,000                 |
| Tiền bữa ăn trưa và bữa ăn xế<br>T10/2022 ( 35.000 đồng x 21ngày) | 735,000                                       |                          | 735,000      |                       | 735,000   |                      | 735,000             |                                 | 735,000      |                          | 735,000   |                     | 735,000     |                          | 735,000     |                          | 735,000             |                              | 735,000     |                         |
| Tiền nước uống học sinh                                           | 15,000                                        | 15,000                   | 15,000       | 15,000                | 15,000    | 15,000               | 15,000              | 15,000                          | 15,000       | 15,000                   | 15,000    | 15,000              | 15,000      | 15,000                   | 15,000      | 15,000                   | 15,000              | 15,000                       | 15,000      | 15,000                  |
| Tiền đến máy lạnh                                                 | 25,000                                        | 25,000                   | 25,000       | 25,000                | 25,000    | 25,000               | 25,000              | 25,000                          | 25,000       | 25,000                   | 25,000    | 25,000              | 25,000      | 25,000                   | 25,000      | 25,000                   | 25,000              | 25,000                       | 25,000      | 25,000                  |
| Tiền học bơi 4 buổi/thang :<br>38.500 đồng x 1 buổi               |                                               |                          |              |                       | 154,000   | 154,000              | 154,000             | 154,000                         | 154,000      | 154,000                  | 154,000   | 154,000             | 154,000     | 154,000                  | 154,000     | 154,000                  | 154,000             | 154,000                      | 154,000     | 154,000                 |
| Tiền để kiểm tra (giấy thi và để thi kiểm tra)                    | 50,000                                        | 50,000                   | 50,000       | 50,000                | 50,000    | 50,000               | 50,000              | 50,000                          | 50,000       | 50,000                   | 50,000    | 50,000              | 70,000      | 70,000                   | 70,000      | 70,000                   | 70,000              | 70,000                       | 70,000      | 70,000                  |
| Thu theo thỏa thuận                                               | 950,000                                       | 790,000                  | 600,000      | 440,000               | 950,000   | 790,000              | 600,000             | 440,000                         | 950,000      | 790,000                  | 600,000   | 440,000             | 1,020,000   | 860,000                  | 670,000     | 510,000                  | 670,000             | 510,000                      | 1,020,000   | 860,000                 |
| Tổ chức học 2 buổi/ngày                                           | Chờ văn bản hướng dẫn của Sở GD và ĐT TP. HCM |                          |              |                       |           |                      |                     |                                 |              |                          |           |                     |             |                          |             |                          |                     |                              |             |                         |
| Tiền tổ chức phục vụ bán trú                                      | 160,000                                       |                          | 160,000      |                       | 160,000   |                      | 160,000             |                                 | 160,000      |                          | 160,000   |                     | 160,000     |                          | 160,000     |                          | 160,000             |                              | 160,000     |                         |
| Tiền vé sinh phí                                                  | 20,000                                        | 20,000                   | 20,000       | 20,000                | 20,000    | 20,000               | 20,000              | 20,000                          | 20,000       | 20,000                   | 20,000    | 20,000              | 20,000      | 20,000                   | 20,000      | 20,000                   | 20,000              | 20,000                       | 20,000      | 20,000                  |
| Tiền học Tin học                                                  | 50,000                                        | 50,000                   | 50,000       | 50,000                | 50,000    | 50,000               | 50,000              | 50,000                          | 50,000       | 50,000                   | 50,000    | 50,000              | 50,000      | 50,000                   | 50,000      | 50,000                   | 50,000              | 50,000                       | 50,000      | 50,000                  |
| Tiền học Kỹ năng sống                                             | 80,000                                        | 80,000                   | 80,000       | 80,000                | 80,000    | 80,000               | 80,000              | 80,000                          | 80,000       | 80,000                   | 80,000    | 80,000              | 80,000      | 80,000                   | 80,000      | 80,000                   | 80,000              | 80,000                       | 80,000      | 80,000                  |
| Tiền học năng khiếu                                               | 80,000                                        | 80,000                   | 80,000       | 80,000                | 80,000    | 80,000               | 80,000              | 80,000                          | 80,000       | 80,000                   | 80,000    | 80,000              | 80,000      | 80,000                   | 80,000      | 80,000                   | 80,000              | 80,000                       | 80,000      | 80,000                  |
| Tiền học Tiếng Anh tăng cường                                     | 60,000                                        | 60,000                   | 60,000       | 60,000                | 60,000    | 60,000               | 60,000              | 60,000                          | 60,000       | 60,000                   | 60,000    | 60,000              | 60,000      | 60,000                   | 60,000      | 60,000                   | 60,000              | 60,000                       | 60,000      | 60,000                  |
| Tiền học Tiếng Anh bán ngữ<br>2 tiết/ tuần                        |                                               |                          | 150,000      | 150,000               |           |                      | 150,000             | 150,000                         |              |                          | 150,000   | 150,000             |             |                          | 150,000     | 150,000                  |                     |                              | 150,000     |                         |
| Tiền học Tiếng Anh Toàn -Khoa hoặc<br>chương trình ISMARKT        | 500,000                                       | 500,000                  |              |                       | 500,000   | 500,000              |                     |                                 | 500,000      | 500,000                  |           |                     | 500,000     | 500,000                  |             |                          |                     |                              | 500,000     | 500,000                 |
| TỔNG                                                              | 1,775,000                                     | 880,000                  | 1,425,000    | 530,000               | 1,929,000 | 1,034,000            | 1,579,000           | 684,000                         | 1,929,000    | 1,034,000                | 1,579,000 | 684,000             | 2,019,000   | 1,124,000                | 1,669,000   | 774,000                  | 1,669,000           | 774,000                      | 2,019,000   | 1,124,000               |

Thời gian thanh toán: Từ ngày 6/10/2022 đến ngày 18/10/2022  
Tên đây là các khoản thu thỏa thuận và thu hộ chi hộ của trường. Rất mong quý phụ huynh quan tâm thực hiện theo thông báo này nhằm giúp nhà trường tổ chức tốt các mặt hoạt động.  
Mọi vấn đề nêu cơ thắc mắc để nghỉ phụ huynh liên hệ trực tiếp tại văn phòng nhà trường hoặc Giáo viên chủ nhiệm để được hướng dẫn và giải đáp thỏa đáng.

Nơi nhận:  
- CB, GV, NV nhà trường (để biết);  
- Cha mẹ học sinh (để thực hiện);  
- Lưu: VT, KT.

